

Số: **223** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT NĂM 2022**

**1. Những ưu điểm và kết quả đạt được**

*a) Về xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật*

*\* Việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật*

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022; ngày 25/01/2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Kế hoạch số 14/KH-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 của cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

*\* Việc hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*

Để triển khai có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh, ngay từ đầu năm Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý, các cơ quan, đơn vị và địa phương đã bám sát các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 14/KH-UBND để triển khai thực hiện. Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1181/STP-XDKT&TDTHPL ngày 21/10/2022 đôn đốc, gửi báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Công văn số 1319/STP-XDKT&TDTHPL ngày 17/11/2022 về việc đôn đốc gửi báo cáo và bổ sung thông tin nội dung báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022; Công văn số 1374/STP-XDKT&TDTHPL ngày

28/11/2022 về việc bổ sung thông tin nội dung Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022. Đồng thời, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 1143/STP-XDKT&TDTHPL và Công văn số 1145/STP-XDKT&TDTHPL cùng ngày 12/10/2022 về việc phối hợp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

*\* Việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật*

- Trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành: Trên cơ sở Kế hoạch số 14/KH-UBND về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành 04 quyết định kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại UBND các huyện: Sơn Tây, Trà Bồng, Minh Long và Mộ Đức (số: 14/QĐ-STP ngày 17/02/2022; số 38/QĐ-STP ngày 29/3/2022; số 73/QĐ-STP ngày 27/5/2022; số 99/QĐ-STP ngày 05/8/2022). Qua kiểm tra, đã ban hành các Thông báo kết luận kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các huyện (Kết luận số 05/KL-ĐKTSTP ngày 01/4/2022; Kết luận số 07/KL-ĐKTSTP ngày 19/5/2022, Kết luận số 12/KL-ĐKTSTP ngày 22/7/2022 và Kết luận số 14/KL-STP ngày 13/10/2022). Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra tình hình thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 tại 04 địa phương trên địa bàn tỉnh (huyện Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi); Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra trực tiếp việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả giải quyết các TTHC liên quan đến việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19 tại 06 xã, phường (xã Tịnh Hà huyện Sơn Tịnh; xã Đức Chánh, Đức Lợi huyện Mộ Đức; xã Phổ Châu, phường Phổ Quang thị xã Đức Phổ; xã Bình Chánh, Bình Đông huyện Minh Sơn). Đối với cấp huyện: UBND thành phố Quảng Ngãi và UBND các huyện Sơn Tây, Minh Long, Nghĩa Hành đã thành lập 04 Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành về chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19 và lĩnh vực lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước tại hơn 10 cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc phạm vi quản lý.

- Các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 105 cuộc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trên nhiều lĩnh vực, như: trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai, môi trường tại 04 xã; chấp hành các quy định pháp luật trong công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại 01 xã; kiểm tra tình hình đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi và chứng thực tại 16 xã, phường, thị trấn; hoà giải ở cơ sở tại 03 xã, phường; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại 561 cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh; kiểm tra việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực y tế, vệ sinh

an toàn thực phẩm tại 170 cơ sở; kiểm tra các dịch vụ văn hóa tại hơn 43 cơ sở; kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 tại 10 xã, phường; kiểm tra thực hiện pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra việc thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số... Đồng thời, nội dung kiểm tra tình hình thi hành pháp luật còn được các đơn vị, địa phương lồng ghép trong các cuộc kiểm tra công tác nội vụ; kiểm tra công tác cải cách hành chính về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiểm tra công tác ban hành và quản lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn địa phương.

*\* Việc điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật*

- Đối với nhiệm vụ điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh được giao tại Kế hoạch số 14/KH-UBND; ngày 03/10/2022, Sở Tư pháp đã ban hành Phương án số 1100/PA-STP điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch COVID-19; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã thực hiện điều tra, khảo sát tại các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, và Bảo Hiểm xã hội tỉnh Quảng Ngãi; tại các huyện Tư Nghĩa, Bình Sơn, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Ba Tơ, Nghĩa Hành, Lý Sơn, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi và tại 20 Doanh nghiệp địa bàn tỉnh. Trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát nhằm đánh giá đúng thực trạng tình hình thi hành pháp luật; mức độ tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện các quy định pháp luật trong thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh; phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn, tính khả thi của văn bản khi ban hành; đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm góp phần nâng cao hiệu quả tình hình thi hành pháp luật về thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, một số sở, ngành đã tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình tại các địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh: Khảo sát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia

đình; điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh (*qua Trang thông tin điện tử*) hoặc thông qua yêu cầu báo cáo, đề nghị cung cấp thông tin về thực trạng thi hành pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; tình hình xử lý vi phạm hành chính trong quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với cấp huyện: UBND huyện Trà Bồng đã ban hành Phương án số 2743/PA-UBND ngày 26/9/2022 điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn huyện Trà Bồng và phát Phiếu khảo sát cho các đối tượng có liên quan trên địa bàn huyện để thực hiện khảo sát việc thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm liên ngành được theo dõi trong năm 2022 và tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát tại Báo cáo số 167/BC-PTP ngày 14/10/2022. Đồng thời, các huyện còn lại đã phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện khảo sát, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về thực hiện nghĩa vụ quân sự; tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; lập hành lang bảo vệ nguồn nước; khảo sát trực tuyến phục vụ sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi.

\* *Việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật:* Trên cơ sở Phương án số 1100/PA-STP điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh, đã ban hành báo cáo để tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát ngày càng tốt hơn. Đồng thời, đối với kết quả kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại huyện Sơn Tây, Trà Bồng, Minh Long và Mộ Đức được kiến nghị tại các Thông báo kết luận của Sở Tư pháp đến nay các huyện đã hoàn thành 100% xử lý các sai sót thông qua kiến nghị của Trưởng Đoàn kiểm tra.

\* *Việc thực hiện chế độ báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật:* Thực hiện đúng thời gian và nội dung yêu cầu tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP, Điều 8 Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 ban hành quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đã thực hiện theo đúng quy định thời gian báo cáo theo yêu cầu tại Kế hoạch số 14/KH-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

*b) Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*

*\* Tổ chức bộ máy, biên chế*

- Ở cấp tỉnh: Tổ chức và biên chế làm công tác theo dõi thi hành pháp luật được giao cho Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Sở Tư pháp, có 07 biên chế thực hiện chung với công tác xây dựng và thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác pháp chế; về theo dõi thi hành án hành chính. Đối với các sở, ban, ngành thì nhiệm vụ này được giao cho công chức phụ trách công tác pháp chế đảm nhận. Mặc dù Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế đã quy định, nhưng do khó khăn về bố trí biên chế, nên các Sở vẫn chưa bố trí công chức chuyên trách làm công tác pháp chế theo quy định, chỉ phân công công chức làm công tác pháp chế kiêm nhiệm.

- Ở cấp huyện và cấp xã: Nhìn chung, việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ Tư pháp cấp huyện, cấp xã từng bước được củng cố và kiện toàn. Tuy nhiên, thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp cấp huyện, cấp xã hiện nay vẫn còn thiếu và năng lực chưa thật sự đáp ứng với yêu cầu công việc, chưa được tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ về công tác theo dõi thi hành pháp luật. Đặc biệt, riêng đối với công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, biên chế vẫn còn thiếu, đội ngũ công chức tư pháp thường xuyên thay đổi và xáo trộn do chuyển vị trí công tác qua các lần bầu cử, đại hội; chưa được bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên, chưa được tham dự lớp tập huấn chuyên sâu về công tác theo dõi thi hành pháp luật, nên việc triển khai công tác này còn nhiều hạn chế.

*\* Về kinh phí thực hiện và cơ sở vật chất*

Nguồn kinh phí bố trí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn; điều kiện, phương tiện làm việc chưa đáp ứng nhu cầu, có trường hợp chưa được bố trí kinh phí như huyện Tư Nghĩa, Mộ Đức.

*\* Công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*

- Đối với cấp tỉnh: Để triển khai và áp dụng có hiệu quả Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật, đảm bảo các văn bản pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, phát huy tính hiệu lực của các văn bản

quy phạm pháp luật; UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ động tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức các Hội nghị tập huấn, triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, được lồng ghép trong hội nghị triển khai công tác văn bản đến đại biểu trên toàn tỉnh (*công chức làm công tác pháp chế các sở, ban, ngành và đại diện lãnh đạo HĐND, UBND cấp huyện, Phòng Tư pháp các huyện*).

- Đối với cấp huyện: Đã tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật thông qua các hình thức linh hoạt như ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản pháp luật của cấp trên ban hành; tổ chức tập huấn lồng ghép trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trao đổi, thu thập thông tin qua điện thoại và qua các mạng xã hội.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

a) *Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật*

### **\* Tồn tại, hạn chế**

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của một số sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã còn lúng túng, đôi lúc ít quan tâm. Nội dung Kế hoạch theo dõi chưa thực sự gắn với nhiệm vụ trọng tâm. Việc kết hợp giữa theo dõi chung với theo dõi trọng tâm, liên ngành vẫn còn thiếu sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thực tế cho thấy để thực hiện được đầy đủ các nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật phải phụ thuộc nhiều vào năng lực của công chức thực hiện, điều kiện kinh phí được giao. Trong đó, có một số nội dung đánh giá, như: đánh giá về “tác động của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật đến ý thức tuân thủ và mức độ nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và người dân”, “tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền” hay tiêu chí “tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền” là những tiêu chí định tính, khó áp dụng trong quá trình tác nghiệp.

- Nguồn kinh phí phục vụ cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được bố trí rất hạn hẹp; đội ngũ công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhìn chung vẫn còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn chưa đồng đều, việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa kịp thời, thiếu triệt để, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận xã hội.

- Kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa tạo được sự lan tỏa trong xã hội, chưa phục vụ được nhiều cho mục tiêu nâng cao hiệu quả thi

hành pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Vẫn còn trường hợp chậm ban hành kế hoạch và nhiệm vụ triển khai thực hiện còn chung chung, chưa xác định cụ thể nội dung công việc; nội dung báo cáo chưa theo mẫu đề cương nên gây khó khăn trong quá trình tổng hợp, báo cáo.

\* *Nguyên nhân*: Vẫn còn thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức và chỉ đạo chưa sâu sát công tác này; trình độ năng lực cán bộ, công chức tại một số địa phương còn hạn chế chưa đảm bảo để thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; trong khi đó, công tác tập huấn cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ này chưa được thực hiện thường xuyên và liên tục. Hệ thống văn bản hướng dẫn về theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa cụ thể, còn mang tính chất định hướng chung.

b) *Về các điều kiện bảo đảm cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật*

\* *Tồn tại, hạn chế*

- Việc kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật nói riêng và công tác pháp chế nói chung còn hạn chế, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chỉ bố trí công chức pháp chế làm kiêm nhiệm; bên cạnh đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế có trình độ chuyên ngành luật, vẫn còn những công chức làm công tác pháp chế nhưng có trình độ chuyên ngành khác. Do vậy, việc thực hiện nhiệm vụ được giao công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật ít được quan tâm, chủ yếu tập trung để giải quyết công việc chuyên môn. Công chức làm công tác pháp chế sau khi được cử đi tập huấn nghiệp vụ, nhưng vì yêu cầu công tác đã chuyển sang làm bộ phận khác, dẫn đến hiệu quả hoạt động không cao, chưa đáp ứng với nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Về kinh phí bố trí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ngành và UBND cấp huyện được bố trí chung với các nhiệm vụ chuyên môn khác, chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động của một số cơ quan, đơn vị.

\* *Nguyên nhân*: Việc phân bổ kinh phí cho các ngành và các địa phương triển khai công tác này còn gặp nhiều khó khăn; khối lượng công việc tại các Phòng Tư pháp ngày càng tăng, trong khi đó biên chế lại không tăng nên chưa đủ để phân công một biên chế chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Trang thiết bị phục vụ cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nhất là tại cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, hiện nay chưa có văn bản quy định cụ thể về kinh

phí và mức chi cho hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, nên ở địa phương còn lúng túng trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

## **II. KẾT QUẢ THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT NĂM 2022**

### ***1. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của địa phương***

#### ***a) Kết quả các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền***

- Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 và Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành 72 văn bản quy phạm pháp luật (*gồm 27 nghị quyết, 45 quyết định*) trên tất cả các lĩnh vực. Đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo Quyết định số 76/QĐ-TTg, để thực hiện trách nhiệm được giao thì địa phương đã ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật (*06 nghị quyết và 02 quyết định - Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

- Về ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành: Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ và Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022, Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021, Quyết định số 33/2021/QĐ-CP ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; Tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

Ngoài ra, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản gửi các cơ quan, đơn vị đối với Danh mục văn bản QPPL theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 có nội dung liên quan đến việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn (*tại Công văn số 524/STP-XDKT&TDTHPL ngày 13/5/2022*).

#### ***b) Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết và tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết***

Nhìn chung, công tác tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được các



đơn vị thực hiện đầy đủ, thống nhất, đồng bộ và kịp thời. Nội dung văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên, đáp ứng yêu cầu của hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương. Hầu hết các văn bản được ban hành đảm bảo tính khả thi khi đưa vào áp dụng trong thực tiễn. Tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết đảm bảo theo yêu cầu, từng bước đáp ứng yêu cầu công tác triển khai thi hành luật trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2022, không có văn bản trái pháp luật, văn bản có quy định trái, mâu thuẫn, chông chéo hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội.

## 2. Việc bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

a) *Về hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật:* Trong năm 2022 đã tổ chức 03 hội nghị cấp tỉnh triển khai các văn bản luật, gồm: *Luật Phòng, chống ma túy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật; Luật Cảnh sát cơ động; Luật Điện ảnh; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Thi đua, khen thưởng và Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021 - 2025”* trên địa bàn tỉnh năm 2022 cho hơn 400 lượt đại biểu là lãnh đạo sở, ban ngành, hội, đoàn thể, báo cáo viên pháp luật, cán bộ pháp chế sở ngành và địa phương. Tổ chức 14 lớp/đợt/hội nghị tập huấn, tuyên truyền pháp luật tại các địa phương. Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu pháp luật về cải cách thủ tục hành chính*” trên địa bàn tỉnh, kết quả cuộc thi đã thu hút 11.799 lượt người tham gia với 33 cá nhân đạt giải; tổ chức Hội nghị “*Hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 và tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*”, trao bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL. Sở Tư pháp đã phát hành 05 số Bản tin Tư pháp, mỗi số từ 800-1.000 cuốn/số phát về tận cơ sở; thực hiện ký kết hợp đồng phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện các chuyên mục Pháp luật và cuộc sống. Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ và nhiệm vụ về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện thường xuyên.

- Kết quả củng cố kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 04 quyết định công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh (*tại Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 công nhận (27) báo cáo viên pháp luật tỉnh; Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 miễn nhiệm (01) báo cáo viên pháp luật tỉnh; Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh; Quyết*

*định số 1291/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh).* Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 thành lập các Đoàn kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đến nay đã hoàn thành việc kiểm tra tại 02 Sở và 02 huyện.

- Tại các sở, ban, ngành: Đã tổ chức thành công Hội thi tuyên truyền CCHC tại Nhà Văn hóa lao động tỉnh với sự tham gia của 13 đoàn đến từ 13 huyện, thị xã, thành phố, được phát sóng trên sóng PTQ; thực hiện 03 video clip tuyên truyền về cải cách hành chính để phát trên các nền tảng số, màn hình Led; biên tập và xuất bản Bản tin số CCHC; phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên mục Chuyển đổi số phát hàng tuần trên PTQ và các nền tảng số của PTQ; tổ chức 83 cuộc hội nghị, tập huấn để triển khai các văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện của Trung ương và địa phương, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực do Ngành quản lý nhằm hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và thực hiện đúng quy định của pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và hơn 14.294 lượt người của các tổ chức, đơn vị có liên quan tham gia; Phối hợp với Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, tổ chức hội nghị phổ biến Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2022 cho 300 học viên tham gia.

- Đối với cấp huyện: Thực hiện tuyên truyền pháp luật sâu rộng các văn bản pháp luật quan trọng, liên quan đến việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và liên quan đến đời sống nhân dân bằng nhiều hình thức. Đã tổ chức chỉ đạo triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản về thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền cho người dân nhận thức về tầm quan trọng của việc giữ gìn các nguồn nước; không sử dụng chất độc hóa học để khai hoang, diệt cỏ, diệt côn trùng trong phạm vi vùng bảo vệ nguồn nước; không khoanh nuôi gia súc nơi đầu nguồn nước; không khai thác khoáng sản trái phép ở sông suối và vùng phụ cận dòng chảy của sông suối. Thực hiện 202 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp, thu hút hơn 20.098 lượt người tham dự; biên soạn, phát hành hơn 16.839 bản tài liệu; sản xuất 316 tin và bài, 48 chuyên mục phổ biến giáo dục pháp luật, 02 Phiên tòa giả định và nhiều hình thức khác; phổ biến những quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở và bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở cho 200 hòa giải viên thuộc 23 xã, phường trên địa bàn thành phố mới; thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

*b) Về tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật:* Về tổ chức bộ máy thực hiện công tác thi hành pháp luật nói riêng và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước nói chung được thực hiện theo

đúng các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức. Các đơn vị có chức năng tham mưu trong các lĩnh vực trong tâm như các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư đều được kiện toàn và bố trí cán bộ, công chức phụ trách. Tuy nhiên, hiện nay số lượng biên chế tại các cơ quan, đơn vị còn quá mỏng và thiếu. Ngoài nhiệm vụ thường xuyên, hầu hết công chức phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau, nên việc tham mưu trong công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ chưa cao, chưa đáp ứng hết yêu cầu của công việc.

### 3. Việc tuân thủ pháp luật

a) *Tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền*

- *Về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19: Kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp: Tính đến nay, tỉnh Quảng Ngãi thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19, cụ thể: Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: Đã thực hiện giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 2.739 đơn vị với 90.051 lao động và tổng số tiền là 27.315,868 triệu đồng; Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất: Đã thực hiện cho 06 đơn vị, với 424 lao động và số tiền tạm dừng đóng là 1.701,291 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: Đã tiếp nhận và phê duyệt hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho 189 người lao động của Công ty TNHH Điện tử FOSTER (Quảng Ngãi), với kinh phí là: 567 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: Đã hỗ trợ cho 1.079 người, với kinh phí là 4.472,15 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc: Đã hỗ trợ cho 4.556 người, với kinh phí là 6.715 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: Đã hỗ trợ cho 07 người, với kinh phí là 29,97 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị, cách ly y tế: Đã hỗ trợ cho 16.047 người, với kinh phí là 24.165,06 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch: Đã hỗ trợ cho 53 người, với kinh phí là 196,63 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh: Đã hỗ trợ cho 1.105 hộ, với kinh phí là 3.324 triệu đồng; Chính sách*

*hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Số doanh nghiệp được phê duyệt, thực hiện: 19 lượt doanh nghiệp; Số người lao động được phê duyệt, thực hiện: 589 người với số tiền hỗ trợ: 2.011,704 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ người lao động từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp (Người lao động đang tham gia BHYT: số người là 88.008 người, với kinh phí là: 207.873.400.000 đồng; Người lao động đã dừng tham gia BHYT: số người là 10.627 người, với kinh phí là: 21.377.150.000 đồng); Chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và các đối tượng đặc thù khác: Hiện nay tỉnh Quảng Ngãi chưa ban hành chính sách, thay vào đó, tỉnh ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ người dân, lao động tự do giải quyết nhu cầu thiết thực, có tính cấp thiết hơn như: hỗ trợ đưa đón người lao động từ các tỉnh, thành phố trở về địa phương do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; hỗ trợ tiền ăn, tiền xét nghiệm...*

Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, tính đến nay tỉnh đã hỗ trợ cho 8.609 lao động, với tổng kinh phí là: 11.122 triệu đồng. Trong đó: Chính sách hỗ trợ người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp: 7.750 lao động, kinh phí hỗ trợ: 9.571 triệu đồng; Chính sách hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động: 859 người, kinh phí hỗ trợ: 1.551 triệu đồng. Thực hiện Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi để hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, kết quả đã thực hiện hỗ trợ 692,745 tấn gạo cho 15.272 hộ với tổng số khẩu hộ trợ là 46.18 khẩu (tại Báo cáo số 146/BC-UBND ngày 17/8/2022; Báo cáo số 78/BC-UBND ngày 11/5/2022; Báo cáo số 133/BC-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh).

Đối với cấp huyện: Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 116/NQ-CP, Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và trên cơ sở kinh phí được phân bổ và phê duyệt của tỉnh các địa phương đã thực hiện chi trả đảm bảo công khai, đúng định mức, đúng đối tượng và kịp thời, tạo được sự đồng thuận trong người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước: Công tác lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước được tỉnh Quảng Ngãi thực hiện đúng theo quy định tại Luật Tài nguyên nước năm 2012; Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 59/2014/QĐUBND ngày 09/12/2014 ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh; Công văn số 6032/UBND-NNTN ngày 03/12/2022 về việc tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt, sản xuất,

kinh doanh nước sạch theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- *Về thực hiện trong tự chủ đại học (tự chủ về tài chính, bộ máy, nhân sự)*: Tỉnh Quảng Ngãi đã triển khai thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, UBND đã ban hành Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 ban hành Quy định phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/6/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Trường Đại học Phạm Văn Đồng đã thực hiện xây dựng Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022 - 2025 và hiện đang hoàn thiện trình UBND tỉnh theo đúng quy định.

- Quán triệt, triển khai phổ biến pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành, kết quả đã có chuyển biến tích cực về chấp hành pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của công chức, viên chức, chấp hành tốt các quy định của nhà nước, trong thời gian qua không để xảy ra việc vi phạm pháp luật. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm thực hiện, chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên và những vấn đề người dân quan tâm, bức xúc trên địa bàn; kịp thời giao cơ quan chuyên môn giải quyết các đơn thư của công dân; công tác thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thực hiện đúng quy trình và thời gian quy định.

- Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng trong tình hình mới gắn với tiếp tục triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và quy định về ứng xử trong thực thi công vụ của công chức, viên chức.

Trong năm 2022, công tác thi hành pháp luật về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; Tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh được các sở, ban ngành tỉnh và địa phương đã tập trung chỉ đạo, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ bảo đảm

chính sách tiếp tục được thực hiện hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tạo sự đồng thuận trong xã hội và Nhân dân.

*b) Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân*

Nhìn chung việc tiếp cận các thông tin, quy định của pháp luật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội được người dân tiếp cận từ nhiều nguồn khác nhau, đã giúp cho nhận thức của các tổ chức, cá nhân ngày càng được nâng cao, qua đó đã phần nào hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra. Mức độ tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân tương đối ổn định. Việc thực hiện chính sách trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đã tác động tích cực đến đời sống của người dân, người lao động và tình hình sản xuất kinh doanh của các hộ kinh doanh và doanh nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội, nên các cá nhân và tổ chức tích cực tham gia; đảm bảo tuân thủ đúng về đối tượng, điều kiện thụ hưởng chính sách. Qua theo dõi, nắm bắt đến thời điểm này, trên địa bàn tỉnh chưa nhận được đơn thư phản ánh, dư luận xã hội, hoặc các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh, kiến nghị, tố cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về thực hiện chính sách hỗ trợ người dân trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Đồng thời, các hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường được đo đạc, cắm mốc và bảo vệ an toàn. Ý thức bảo vệ hành lang được nâng cao; qua theo dõi, nắm bắt thông tin, chưa có trường hợp nào công dân, tổ chức vi phạm đến hành lang bảo vệ nguồn nước.

**4. Nhận định chung về kết quả theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật**

- Nhìn chung tình hình thi hành pháp luật trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh được các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện ngày càng được cải thiện, ý thức tuân thủ pháp luật ngày càng được nâng cao, các cơ quan, đơn vị, địa phương đều ban hành các kế hoạch và các văn bản chỉ đạo đều có sự chuyển biến tích cực. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được tổ chức triển khai thường xuyên bằng nhiều hình thức đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân. Tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm thực hiện công tác tình hình thi hành pháp luật được quan tâm. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền luôn tuân thủ quy định pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung; thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, bồi thường nhà nước..., nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình giải quyết.

- Việc thực hiện điều tra, khảo sát trong lĩnh vực trong tâm liên ngành về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh đã đánh giá được thực trạng tình hình thi hành pháp luật ở lĩnh vực trọng tâm nói riêng và tình hình thi

hành pháp luật trên địa bàn tỉnh nói chung. Qua đó, đề ra các giải pháp trong quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để hạn chế xảy ra sai phạm và ý thức chấp hành pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức. Đồng thời, qua theo dõi tình hình thi hành pháp luật để xác định được vai trò của việc thi hành các quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý các ngành, lĩnh vực của địa phương tác động rất lớn đến đời sống kinh tế, xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa tạo được sự lan tỏa trong xã hội, chưa phục vụ được nhiều cho mục tiêu nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, hoàn thiện pháp luật, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chưa có cơ chế quy định chế tài xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Về giải pháp nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật**

- Đề nghị Bộ Tư pháp sớm tham mưu trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ, thúc đẩy chỉ đạo việc bắt buộc phải bố trí công chức pháp chế chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh để kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác pháp chế để thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Thông tư hướng dẫn quy định về đảm bảo kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó quy định rõ nguồn, cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí cấp cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, đồng thời quy định cụ thể mức chi, nội dung chi cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Đề nghị Bộ Tư pháp cần tăng cường, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho lực lượng cán bộ, công chức ở địa phương để đảm bảo nắm vững các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị mình. Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở địa phương để sớm đưa hoạt động này vào nề nếp và phát huy được vai trò quan trọng của nhiệm vụ này.

- Đối với các Bộ, ngành Trung ương khi tham mưu hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật cần chú trọng việc lấy ý kiến của địa phương và cần đổi thời gian phù hợp để địa phương có điều kiện nghiên cứu tham gia góp ý; đồng thời nghiên cứu, xem xét, tiếp thu ý kiến đóng góp đảm bảo văn bản quy phạm pháp luật được ban hành có tính thống nhất, ổn định, hiệu quả, có tính khả thi cao khi áp dụng trong thực tiễn.

## 2. Về giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm

### a) Đối với Chính phủ

- Theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ thì cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương (*theo đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 40% theo quy định*). Do vậy, kính đề nghị Chính phủ sớm hỗ trợ cho ngân sách địa phương khoản kinh phí mà ngân sách Trung ương phải hỗ trợ theo chính sách.

- Đề nghị cho tiếp tục giải quyết và chi trả hỗ trợ đối với các trường hợp thuộc đối tượng đã đề nghị hưởng đúng thời hạn quy định để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

### b) Đề nghị Bộ Tư pháp

- Hằng năm xây dựng và ban hành Mẫu phiếu điều tra, khảo sát trong lĩnh vực trọng tâm để áp dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Tổ chức tập huấn về công tác điều tra, khảo sát cho người làm công tác theo dõi thi hành pháp luật ở địa phương nhằm nâng cao chất lượng điều tra, khảo sát trong theo dõi thi hành pháp luật để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng thẩm định, góp ý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành để đảm bảo tính thống nhất, khả thi của văn bản sau khi ban hành và tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương triển khai thực hiện.

- Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương thường xuyên rà soát và kịp thời xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Bộ, ngành Trung ương nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật trong từng lĩnh vực và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong thực tiễn.

c) Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tham mưu Chính phủ sửa đổi Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 cho phù hợp với tình hình hiện nay, cụ thể: sửa đổi quy định về điều kiện theo hướng có lợi hơn và gia hạn thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động để chính sách hỗ trợ được triển khai hiệu quả; kéo dài thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm cho người lao động (*đề xuất thời gian nộp hồ sơ đến hết tháng*



khai hiệu quả; kéo dài thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm cho người lao động (*đề xuất thời gian nộp hồ sơ đến hết tháng 01/2024, do đến tháng 01 thì người sử dụng lao động mới báo cáo doanh thu của quý IV năm 2023 và tổ chức đào tạo đến hết tháng 6/2024*).

Trên đây là Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- VP: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv1045.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Hoàng Tuấn*  
**Trần Hoàng Tuấn**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

Văn bản quy phạm pháp luật của UBND, UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch COVID-19;  
Tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước  
(Kèm theo Báo cáo số 123/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên loại	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành	Tên gọi văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
1	Nghị quyết	Số 11/2015/NQ-HĐND ngày 20/7/2015	Về việc thông qua Quy hoạch thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	30/7/2015	Hết hiệu lực một phần
2	Nghị quyết	Số 03/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016	Về việc thông qua Quy hoạch Tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	25/7/2016	Còn hiệu lực
3	Nghị quyết	Số 13/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	17/7/2022	Còn hiệu lực
4	Nghị quyết	Số 21/2021/NQ-HĐND ngày 08/9/2021	Bãi bỏ Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số	08/9/2021	Còn hiệu lực

			chính sách hỗ trợ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.		
5	Nghị quyết	Số 05/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022	Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	23/4/2022	Còn hiệu lực
6	Nghị quyết	Số 24/2022/NQ-HĐND ngày 30/9/2022	Về việc Điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	10/10/2022	Còn hiệu lực
7	Quyết định	Số 59/2014/QĐ-UBND ngày 09/12/2014	Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	19/12/2014	Còn hiệu lực
8	Quyết định	Số 13/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022	Quy định mức thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	05/5/2022	Còn hiệu lực
<b>Tổng cộng: 08 văn bản (06 nghị quyết, 02 quyết định)</b>					

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Phụ lục 2**

**Các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch Covid-19; TỰ CHỦ ĐẠI HỌC THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO;**

**Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước**

*(Kèm theo Báo cáo số: 223 /BC-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

1. Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

3. Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 05/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính

phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

7. Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, Quyết định số 33/2021/QĐ-CP ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

8. Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

9. Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc ủy quyền phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

10. Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 12).

11. Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 11).

12. Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 10).

13. Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 9).

14. Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 7).

15. Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 8).

16. Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 6).

17. Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 4).

18. Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 5).

19. Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 3).

20. Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bố trí kinh phí để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh (đợt 2).

21. Công văn số 6032/UBND-NNTN ngày 03/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ nguồn nước cấp cho các mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh nước sạch theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

---